

Số: 171/TTYT-KDTTBVTYT

Điện Biên Phủ, ngày 13 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA BÁO GIÁ

Danh mục mua sắm vật tư xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh năm 2024 - 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý Trang thiết bị Y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý Trang thiết bị Y tế;

Căn cứ Biên bản số 05/BB-HĐT&ĐT ngày 02/5/2024 của Hội đồng thuốc và điều trị Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ về việc xây dựng Danh mục mua sắm vật tư xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh năm 2024 - 2025.

Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh năm 2024-2025 với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, Phường Him Lam, Tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Thông tin liên hệ bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ. Địa chỉ: Tổ 5, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Điện thoại: 0215.3812.127 (trong giờ hành chính).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ. Địa chỉ: Tổ 5, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Điện thoại: 0215.3812.127.

- Nhận qua Email: khoaduoc.tp@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00phút ngày 14/5/2024 đến trước 17h00 phút ngày 24/5/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ 17h00 ngày 24/5/2024 kết thúc nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:


1. Danh mục mua sắm: Danh mục chi tiết phụ lục 1 kèm theo.
2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế, Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ.
3. Thời gian giao hàng: 24 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.
4. Các thông tin khác: Không.
5. Mẫu báo giá: Theo mẫu chi tiết phụ lục 2 kèm theo.

Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ thông báo mời báo giá Danh mục mua sắm vật tư xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh năm 2024 - 2025. Nhà thầu có nguyện vọng tham gia gửi bản báo giá đến Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ theo địa chỉ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế;
- Hội đồng mua sắm Trung tâm Y tế;
- Các Tổ đấu thầu Trung tâm Y tế;
- Lưu: VT, Khoa Dược-TTB-VTYT. *lh*

GIÁM ĐỐC



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads 'TỈNH ĐIỆN BIÊN PHỦ' at the top, 'TRUNG TÂM Y TẾ' in the center, and 'THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ' at the bottom. A signature is written over the stamp.

BSCKII. Nguyễn Văn Mạnh

DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mua sắm vật tư xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro, thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh năm 2024 - 2025
(Kèm theo Thông báo số 171/TTYT-KDTTBVTYT ngày 13/5/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
I	Sinh phẩm chẩn đoán invitro			
1	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Các thông số đo được: Glu (Glucose), Pro (Protein)m, pH, Bld (Blood – máu), Ket (Ketone), Nit (Nitrite), Bil (Bilirubin), Uro (Urobilinogen), SG (Specific Gravity), Leu(Leukocytes), AsA (Ascorbic Acid). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	40.000
2	Test chẩn đoán nhanh HIV phát hiện sớm cả kháng nguyên và kháng thể	Độ nhạy 100% , độ đặc hiệu $\geq 99,5\%$, cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút, không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương, Sản xuất tại nước thuộc G7.	Test	2.000
3	Test chẩn đoán nhanh HIV phát hiện sớm cả kháng nguyên và kháng thể kèm vật tư	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành vạch rõ ràng (3 vạch) trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: $\geq 99,8\%$. Vạch chứng: Huyết thanh dê có kháng thể HIV ($0,75 \pm 0,15 \mu\text{g}$). Vật tư kèm: Ống mao dẫn, kim chích, gói bông cotton. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	200
4	Test nhanh chẩn đoán cúm A, B	Độ nhạy $\geq 91,5\%$ Độ đặc hiệu $\geq 99\%$, Không có phản ứng chéo với 32 chủng vi khuẩn và virus đã được chứng minh. Có chứng âm, chứng dương. Giới hạn phát hiện trên chủng cúm B ở nồng độ pha loãng 2560 lần. Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ $55 \pm 1^\circ\text{C}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	Test	600
5	Test nhanh chẩn đoán thai sớm	Định tính phát hiện hCG trong nước tiểu của người. Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100%, Độ chính xác: 100%. Không bị gây nhiễu bởi các chất Hemoglobin, Glucose, Gentisic Acid. Không bị phản ứng chéo với một số hoóc môn liên quan về cấu trúc như LH, FSH và TSH. Đọc kết quả tại 5 phút.	Test	300
6	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	Độ nhạy $\geq 98\%$, độ đặc hiệu $\geq 99\%$. Giới hạn phát hiện $\leq 0.1\text{IU/ml}$. Thời gian đọc kết quả ≤ 15 phút, độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 30 phút. Không cần sử dụng dung dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	Test	2.000
7	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Phát hiện kháng thể kháng HCV trong mẫu bệnh phẩm từ huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100 %. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	2.000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
8	Test nhanh chuẩn đoán Morphin	Phát hiện morphin-heroin trên mẫu nước tiểu. Ngưỡng phát hiện 300 ng/ml. Độ chính xác > 99.9%; Độ nhạy >99% chính xác ở mức 50% trên và 50% dưới của nồng độ ngưỡng. Tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Test	2.000
9	Test thử đường huyết	Test thử đường huyết dùng phù hợp với máy Uriight TD, máy Oncall Vivid hoặc tương đương. Dùng để đo nồng độ đường huyết trong máu tươi toàn phần. Khoảng đo: 0.5-38.9 mmol/L (10-700mg/dL). Lượng mẫu máu: 1.0µL. Thời gian thử 5 giây. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	6.000
10	Test thử ma túy 4 chất	Test nhanh xét nghiệm định tính đồng thời 4 chất gây nghiện trong nước tiểu gồm: MOP(Morphin)/MDMA (Methylenedioxy - Methamphetamine thuốc lắc)/ MET (Methamphetamine Ma túy đá)/ THC (cần sa). Độ chính xác > 99.9%	Test	2.000
11	Test nhanh chẩn đoán giang mai	Phát hiện kháng thể kháng syphilis trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương của người. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	Test	300
II	Vật tư, thiết bị Y tế			
12	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Vỏ cuộn bột là giấy bạc chống ẩm, lõi cuộn bột làm bằng que nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Thời gian đông kết 2 - 4 phút, bột đảm bảo độ trắng, độ mịn, độ cứng, không gây kích ứng. Không bị nứt gãy sau khi bó Kích thước: 10cm x 2,7m; Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 Hoặc tương đương	Cuộn	500
13	Băng bột bó 15cm x 2,7m	Vỏ cuộn bột là giấy bạc chống ẩm, lõi cuộn bột làm bằng que nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Thời gian đông kết 2 - 4 phút, bột đảm bảo độ trắng, độ mịn, độ cứng, không gây kích ứng. Không bị nứt gãy sau khi bó Kích thước: 15cm x 2,7m; Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 Hoặc tương đương	Cuộn	1.500
14	Băng cuộn 15cm x 5m	Kích thước: 15cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; hoặc tương đương	Cuộn	2.000
15	Băng cuộn 5cm x 5m	Kích thước: 5cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; hoặc tương đương	Cuộn	500
16	Băng dính 2 đầu	Kích thước: 20mm x 60mm. Thành phần: Nền miếng gạc bằng Viscose phủ lớp chống dính polyethylene đảm bảo an toàn cho vết thương, Nền miếng băng bằng vải polyamide, phủ keo oxid kẽm, tiêu chuẩn CE hoặc tương đương.	Miếng	100.000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
17	Băng dính y tế	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng. Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: 5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	2.200
18	Băng keo chỉ thị nhiệt	Kích thước 24mmx55m, vạch chỉ thị chuyển Trắng ngà sang Nâu sẫm/đen, chứa chất bám dính 10-20%, chất dẻo acrylic polymer 2-5%. Không chứa chì. Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485 hoặc tương đương. Không đổi màu sau ít nhất 6 tháng tiệt khuẩn.	Cuộn	70
19	Băng keo lụa 5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide không dùng dung môi phù đều. Lõi nhựa liền cánh bảo vệ, nguyên liệu các nước G7. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	1.600
20	Băng thun 3 móc	Được làm từ sợi cotton se tròn, kết hợp với sợi cao su thiên nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân.... Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
21	Bơm cho ăn 50 ml	Xy lanh dung tích tối đa 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng. Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch. Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương		100
22	Bơm karman 2 van	- Loại 2 van.Hút thai bằng chân không sử dụng tay, Thể tích: 60 cc, Không Latex (nhựa, mù cây), Dễ dàng tháo lắp và làm vệ sinh. Sử dụng với ống thông dò. Tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương	Bộ	5
23	Bơm tiêm 50ml dùng cho máy bơm tiêm điện	Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xylanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; Gioăng mềm dẻo, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu bịt piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia liều lượng chính xác, rõ ràng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
24	Bơm tiêm insulin 1ml	- Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Bơm gắn liền kim, dung tích 1ml. Kim các cỡ '- Bơm tiêm in đồng thời vạch chia cho cả 100 và 40 đơn vị insulin (100UI và 40UI). '- Gioăng có núm giúp đi hết hành trình của thuốc. '- Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.		100.000
25	Bơm tiêm nhựa 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml, cỡ kim 23G, 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hoặc tương đương	Cái	130.000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
26	Bơm tiêm nhựa 20ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G, 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Bề mặt gioăng phẳng giúp đẩy khí dễ dàng và đẩy hết thuốc khi tiêm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10.000
27	Bơm tiêm nhựa 50ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500
28	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	85.000
29	Bông thấm nước	Sản xuất từ nguyên liệu bông xơ thiên nhiên 100% cotton. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao, không lẫn tạp chất. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0,5%. Các chất tan trong nước ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Kg	350
30	Ống mở khí quản các cỡ	• Khai mở khí quản với thiết kế có bóng trong có thể tháo rời để làm sạch, tránh nghẹt tắc đờm. Chất liệu mềm không gây kích ứng và dễ thích nghi với nhiệt độ cơ thể giúp bệnh nhân cảm thấy thoải mái. Các số, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
31	Canyl Myo các cỡ	Chất liệu Polyethylene không độc hại. Các số. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
32	Khóa 3 chạc kèm dây nối	Dây nối dài ≥ 25cm, 1 đầu có kết nối với khóa luer lock rất chặt; ống PVC mềm, trong suốt và có sức bền cao; cho phép xoay vòng 360, có mũi tên đánh dấu nhằm chỉ hướng của dòng chảy; đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	300
33	Chỉ không tiêu liền kim	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 2/0 75cm kim tam giác 3/8C 24. Tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Sợi	500
34	Chỉ mạch máu không tiêu liền kim số 2/0, 3/0, 4/0, 5/0	Thành phần : Polypropylene, dài 90cm 2 kim 1/2 kim tròn vòng kim 16mm, kim bằng thép không rỉ phủ silicone, tiệt trùng EO. Tiêu chuẩn CE hoặc tương đương	Sợi	50
35	Chỉ thị nhiệt nổi hấp	Kiểm tra khả năng xuyên thấu hơi nước, hút chân không, hiện tượng rò rỉ khí lò. Hiệu suất tương đương tiêu chuẩn gói khăn AAMI ST79. Vạch mực chéo không chì, duy trì kết quả ít nhất 24 tháng sau tiệt khuẩn, chứa Sulphur 1-2%, Acrylic Polymer 0-1%. Đạt FDA, ISO 13485 hoặc tương đương	Tờ	45
36	Chỉ tiêu liền kim các số	Chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi được làm bằng Polyglactin, các số, tiệt trùng. 01 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE hoặc tương đương	Sợi	500

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
37	Cidex OPA hoặc tương đương	Thành phần: Ortho-Phthaladehyde 0,55%. pH 7,2 - 7,8. Thời gian ngâm khử khuẩn cấp cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu, diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Trùng khuẩn lao. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. Dung tích $\geq 3,78$ lít. Đạt tiêu chuẩn chất lượng EC, ISO 13485 hoặc tương đương	Can	120
38	Cồn 70 độ	Dung dịch lỏng, Hàm lượng Ethanol 70%. Tác dụng sát trùng, sát khuẩn khử trùng, Dung tích ≥ 500 ml	Chai	4.000
39	Cồn 90 độ	Dung dịch lỏng, Hàm lượng Ethanol 90%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Dung tích ≥ 500 ml	Chai	1.000
40	Cồn tuyệt đối	Nồng độ Ethanol 99%. Dung tích ≥ 1 lít.	Lít	5
41	Đầu côn vàng	Dùng để cắm vào pipette để hút máu làm xét nghiệm Đầu côn vàng dung tích ≥ 200 ul	Cái	25.000
42	Đầu côn xanh	Dùng để cắm vào pipette để hút máu làm xét nghiệm. Đầu côn xanh dung tích ≥ 1000 ul	Cái	20.000
43	Dầu Parafin tiệt trùng 10ml	Dầu Parafin vô khuẩn. Thể tích 10ml. Đạt tiêu chuẩn TCCS hoặc tương đương.	Ống	200
44	Dầu sả	Dung tích ≥ 30 lít	Lít	600
45	Dầu soi kính hiển vi	Chai ≥ 500 ml	Chai	2
46	Dây cáp điện tim	Dây cáp điện tim dùng cho máy điện tim Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	12
47	Dây cho ăn các số	Các cỡ. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
48	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Chiều dài ống ≥ 2 m, các cỡ, có hai đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị. Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu được áp lực âm cao (-75kpa) không bị bóp méo. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	20
49	Dây hút nhót các số	Các số. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP. Độ dài ≥ 500 mm. Khoá van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	150
50	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện 140cm. Dây chất liệu PVC không Latex Hoặc tương đương	Cái	200
51	Dây thở oxy dùng cho người lớn; trẻ em; sơ sinh	Các cỡ. Dây dẫn chính 2000 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	1.000
52	Dây truyền dịch cho máy truyền dịch	Chiều dài dây ≥ 180 cm. Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động, Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm, Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock, Cửa chích thuốc an toàn, đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC hoặc tương đương	Cái	200

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
53	Dây truyền dịch có kim bướm	Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1500 mm. Dây truyền dịch kèm kim thường. Đầu nối Luer lock. Có bầu cao su tiếp thuốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	25.000
54	Dây truyền dịch có kim bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8.5 ml; có màng lọc dịch, có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, độ dài dây dẫn ≥ 1700 mm. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4". Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 và CE hoặc tương đương	Bộ	30.000
55	Điện cực dán cho máy điện tim dùng 1 lần	kích thước 35 mm, tổng bề mặt sản phẩm 1017 mm ² , vùng chất gen 401 mm ² , vùng dán 616 mm ² , vùng phân tử nhậy 78,5 mm ² , độ dày sản phẩm 0,8 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	300
56	Đồng hồ Oxy y tế	Chất liệu đồng thau, tốc độ dòng chảy từ 1~15l/phút. Bộ bao gồm : Dây thở oxy, mặt nạ oxy, bình tạo ẩm.	Cái	10
57	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, tiệt khuẩn thiết bị, dụng cụ y tế	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2). Vi khuẩn : EN 14561 ;Nấm, mốc : EN 14562. Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563. Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w).	Can	15
58	Dung dịch rửa tay chlohexidin 4% 500ml	Chlorhexidine Digluconate 4% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7 ...) vừa đủ 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Chai	20
59	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh 500 ml	Có vòi bơm. 'Chlorhexidine Digluconate 0,5%; Ethanol 73% ; và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha- Terpeneol, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E...) vừa đủ 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Chai	1.000
60	Gạc cầu fi 30 x 11 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Được đóng gói Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	35.000
61	Gạc củ ấu sản khoa vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngấm nước >=5gr nước/1gr gạc. Được đóng gói Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	3.000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
62	Gạc hút	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có tinh bột hoặc Dextrin. Tốc độ hút nước =< 5 giây. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP-FDA Hoặc tương đương	Mét	2.000
63	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 12 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Kích thước 10cm x 10cm x 12 lớp vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	70.000
64	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40cm x 6 lớp, cân quang vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao.. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Miếng	4.000
65	Găng tay dài sản khoa	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Được tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: 450, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12.5N, sau lão hoá min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700% .Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	Đôi	500
66	Găng tay kiểm tra các cỡ	Găng kiểm tra dùng trong y tế các cỡ S, M. Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Độ dày tối thiểu 1 lớp ≥ 0,08mm; Chiều dài ≥240mm.Lực kéo đứt tối thiểu: trước già hóa: ≥ 7,0N; sau già hóa: ≥ 6,0N; Độ giãn dài tối thiểu khi đứt: trước già hóa: 650%; sau già hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): ≤ 10mg/dm ² . Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm ² .Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Đôi	200.000
67	Găng tay tiệt trùng các số	Tiêu chuẩn cơ bản: Bề dày: ≥ 0,18mm, Chiều dài: ≥ 280mm, các cỡ. Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: ≥ 12,5N, Sau lão hóa: ≥ 9,5N. Độ giãn đứt: Trước lão hóa: ≥ 700%, Sau lão hóa: ≥ 550%. Lượng bột: ≥ 80mg/đôi. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	Đôi	10.000
68	Gel siêu âm	Trong suốt, không màu hoặc màu xanh, dễ dàng tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Giới hạn nhiễm khuẩn: Mẫu thử phải không có vi khuẩn .Tổng số vi sinh vật hiếu khí: < 10 ² (CFU/g hoặc CFU/ml). Can ≥ 5 lít.	Can	30
69	Giấy điện tim	Giấy 3 cần kích thước 8.0 cm phù hợp với máy điện tim 3 cần. Giấy điện tim 6 cần Kích thước 110mm x 140mm x 143 sheets, phù hợp với máy điện tim	Cuộn	250
70	Giấy in nhiệt 5cm	Kích thước ≥ 5 cm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	200
71	Giấy siêu âm	Kích thước 11cm x 20m, dùng cho máy siêu âm Sony. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cuộn	310
72	Javen 12%	Javen 12%, Can ≥30 lít	Lít	500

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
73	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200
74	Khẩu trang N95	5lớp khẩu trang: Vải không dệt 60G màu trắng, Màng lọc kháng khuẩn 25G, hiệu quả lọc khuẩn BFE >95%, Tâm lọc không dệt 50G, tăng cường hiệu quả lọc, Màng lọc kháng khuẩn 25G, hiệu quả lọc khuẩn BFE >95%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3.000
75	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3 lớp vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	50.000
76	Khí oxy trong bình 40 lít	Bình khí nén 40 lít	Bình	200
77	Khí oxy trong bình 8-10 Lít	Bình khí nén 10 lít	Bình	100
78	Kim bấm 23G, 25G	Bộ kim cánh bướm, các cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥30cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50.000
79	Kim châm cứu các số	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	250.000
80	Kim chọc dò gây tê tủy sống các cỡ	• Kim chọc dò tủy sống, thích hợp cho gây tê tủy sống • Chuôi kim trong suốt, có phản quang, có dấu hiệu nhận biết mặt vát hướng lên hoặc hướng xuống. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
81	Kim lấy thuốc các số	Kim các số, Vi đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100.000
82	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Kim luồn tĩnh mạch có cánh. Có đầu bảo vệ bằng kim loại lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau. Có cơ chế trào máu 2 lần, giúp xác định chính xác kim và ống thông vào đúng mạch máu. Vật liệu FEP-Teflon/ PUR. Màng kỹ nước có lỗ thoát khí chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Kích cỡ; 18G x 1 3/4" (1,3 x 45mm; 96 ml/ phút); 20G x 1 1/4" (1,1 x 33mm; 61 ml/ phút); 22G x 1" (0,9 x 25mm; 36 ml/ phút). Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20.000
83	K-Y Gel lubrificante	Dung dịch bôi trơn dùng trong Y tế	Tub	20
84	La men 22x22mm	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x22mm	Hộp	5
85	Lam kính	Lam kính mài một đầu, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc; Kích thước 25,4x76,2mm.	Hộp	60
86	Lọ mẫu bệnh phẩm	Lọ nhựa PS trắng trong, dung tích 50ml.	Lọ	2.000
87	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Dùng để cắt tiêu bản, để cắt mẫu sinh học thành các phần rất mỏng cho vi xét nghiệm hiển vi chi tiết trong khoa giải phẫu bệnh. Lưỡi dao Làm bằng thép không rỉ. Sử dụng cho tất cả các loại máy cắt tiêu bản	Cái	10
88	Lưỡi dao phẫu thuật tiết trùng (bầu + lá lúa)	Dao sắc. Chất liệu Thép không gỉ, tiết trùng, các số ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	300

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
89	Mask khí dung	<ul style="list-style-type: none"> Được thiết kế để sử dụng với các loại máy xông khí dung. Mỗi Mask được tiệt trùng và đóng gói riêng. Kích cỡ có sẵn thích hợp cho Trẻ em và Người lớn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.200
90	Mask oxy các cỡ cho người lớn hoặc trẻ em có dây oxy và kẹp mũi	Các cỡ. Làm bằng PVC y tế, không độc, không latex, trong suốt. <ul style="list-style-type: none"> Kẹp mũi có thể điều chỉnh. Chiều dài dây nối oxy 2M. ISO 13485 hoặc tương đương 	Cái	500
91	Meche phẫu thuật 6 lớp cản quang vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $< 0.5\%$. Độ pH: trung tính. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
92	Mũ phẫu thuật vô trùng	Vải không dệt polypropylen cao cấp, ko dính tạp chất. Không kích ứng da, Độ co giãn tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	25.000
93	Nẹp cổ cứng H1, H2	Có khóa Velcro, thiết kế gồm 2 mảnh riêng biệt. Hỗ trợ sơ cứu chấn thương đốt sống cổ, treo cổ hoặc căng cổ quá mức, hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	20
94	Nước cất vô trùng	Nước cất Can ≥ 5 lít.	Lít	1.500
95	Nước muối dùng ngoài	Dung dịch trong, không màu. Chai 520ml, mỗi chai chứa: NaCl 4.68gam, nước vừa đủ 520ml. Giúp vệ sinh răng, miệng, họng, rửa mũi.	Chai	6.000
96	Ống chống đông EDTA	Ống nghiệm nhựa PP hoặc tương đương, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%. Thành phần hóa chất: EDTA K2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	40.000
97	Ống chống đông Heparin 12 x 75mm	Ống nghiệm nhựa PP hoặc tương đương, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%. Thành phần hóa chất: Lithium Heparin dưới dạng hạt sừng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	50.000
98	Ống Natri citrat 3,8%	Ống nghiệm nhựa PP hoặc tương đương, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa. Thành phần hóa chất: Sodium Citrate 3.8%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	2.500
99	Ống nghiệm thủy tinh các cỡ	Chất liệu thủy tinh, các loại các cỡ.	Cái	5.000
100	Ống nội khí quản có cốp các số	Bóng thể tích lớn áp lực thấp an toàn khi lưu lâu. Độ cong tương thích sinh học, có đường cản quang đậm dọc ống, nhãn an toàn. Các cỡ dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương	Cái	120



STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
101	Phim chụp X quang răng	Phim nha chụp bên trong miệng với độ tương phản cao, tốc độ cao. Kích thước 3x4cm. Đạt tiêu chuẩn CE hoặc tương đương	Tờ	500
102	Phim XQ 25x30cm	Kích cỡ 25x30cm, dùng cho máy in phim khô hiệu suất cao, tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương	Tờ	15.000
103	Phim XQ 25x30cm	Kích cỡ 25x30cm, dùng cho máy in phim khô hiệu suất cao, Phù hợp với máy in Agfa Drystar, Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương	Tờ	20.000
104	Sample cup 3ml	Chất liệu nhựa PS, kích thước 16*38mm, 2.5-3ml	Cái	8.000
105	Săng phẫu thuật dùng 1 lần	Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP. Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Vải không dệt giúp duy trì nhiệt độ cơ thể bệnh nhân.	Cái	2.000
106	Sonde Foley 2 nhánh các số	Sonde Foley 2 nhánh các số . Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không chứa DEHP. Vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
107	Sonde Nelaton các số	Ống dài ≥ 40 cm, bằng cao su. Đầu hở với 2 lỗ bên giúp dẫn lưu tối đa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200
108	Sonde rửa dạ dày	Các cỡ. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	100
109	Tay dao điện	Đầu 3 giác nối với dây dài 3m. Tay dao cấu tạo như cây viết với một đầu để lắp đầu dao mổ, trên thân tay dao có hai nút bấm tương ứng với hai chế độ cắt (CUT) và cầm máu đơn cực (COAG). Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
110	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu hệ ABO	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai. ISO-13485 hoặc tương đương	Lọ	8
111	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu hệ ABO	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. ISO-13485 hoặc tương đương	Lọ	8
112	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu hệ ABO	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai. ISO-13485 hoặc tương đương	Lọ	8
113	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu hệ Rh	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1,0ml. ISO-13485 hoặc tương đương	Lọ	6
114	Viên khử khuẩn	Thành phần: 2,5g Troclosense sodium 50% Viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24% - sủi tan nhanh trong nước. Khử khuẩn dụng cụ, bề mặt, đồ vải. Đạt các tiêu chuẩn: CFS, GMP, ISO13485 hoặc tương đương	Viên	6.000
115	Bóp bóng các cỡ	Bóp bóng các cỡ dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn	Cái	50
116	Túi cấp cứu	Túi cứu thương dùng trong y tế	Cái	50
117	Cáng cứu thương	Cáng cứu thương dùng trong Y tế	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu Kỹ thuật dự kiến	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
118	Ống máu lắng	Ống nghiệm máu chân không Citrate 3,2%	Ống	400
119	Ống nghiệm nhựa PS 5ml có nắp	nhựa PS 5ml có nắp, không nhãn	Ống	1.000
120	Pipet	Ống nhựa nhỏ giọt pipet 3ml	Cái	1.000
121	Dây ga rô	dây ga rô cao su dùng trong y tế	Cái	300
122	Giá đỡ ống nghiệm	Chất liệu inox; ≥ 20 lỗ; đường kính lỗ ≥ 23 mm; đỡ ống nghiệm	Cái	40
123	Đệm giường bệnh nhân	Đệm mút bọc da, dễ vệ sinh.	Cái	50
124	Tăm bông lấy bệnh phẩm	Tăm bông lấy bệnh phẩm	Cái	2.000



(Ban hành kèm theo Thông báo số 171/TTYT-KDTTBVTYT ngày 13/5/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ)

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị Gói thầu mua sắm vật tư xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan: Phụ lục chi tiết kèm theo.

STT	Danh mục Hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Ký/mã/nhãn hiệu	Mã HS (Nếu có)	Năm sản xuất	Số lượng	Hãng/nước sản xuất	Đơn vị tính	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền (có VAT)
1											
2...	...										
	Tổng: ... khoản										

2. Báo giá này có hiệu lực trong thời gian: tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 24/5/2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các vật tư xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro, thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày.... tháng....năm....